

Đáp án Tiếng Việt cuối năm học

BÀI SỐ 1

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG: (6 điểm)

- Thời gian: GV linh hoạt tùy thuộc vào sĩ số HS của lớp mình.
 - Cách thức: Kiểm tra từng học sinh.
 - GV gọi lần lượt từng HS lên bốc thăm bài đọc từ bài 1 đến bài 5
 - Giáo viên đánh giá, nhận xét dựa vào các yêu cầu sau:
 - + Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ đọc 15 - 20 tiếng/phút đạt yêu cầu: 4 điểm
 - + Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 8 tiếng): 1 điểm.
 - + Ngắt nghỉ đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 1 điểm
 - + Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc theo yêu cầu của GV: 1 điểm
- GV trừ điểm tùy vào mức độ đọc sai của hs.

II. ĐỌC HIỂU (4 điểm)

Câu 1. (0,5 điểm): A. ăn thịt

Câu 2. (0,5 điểm): B. trong rừng

Câu 3. (0,5 điểm): C. cứng như roi sắt

Câu 4. (0,5 điểm): A. Con hổ

Câu 5: (1 điểm) Hổ là loài thú dữ ăn thịt, sống trong rừng

Câu 6: (1 điểm) HS trả lời theo ý hiểu

BÀI SỐ 2

I. Chính tả (6 điểm)

- HS viết đủ số chữ trong bài, viết đúng chính tả, trình bày bài sạch, đẹp, trình bày đúng thể thức: 6đ

- HS viết đủ số chữ trong bài, sai chính tả không quá 3 lỗi, đánh dấu thanh sai vị trí, trừ: 0,5đ

- HS viết thiếu chữ, trình bày bản trừ: 0,5đ

- HS viết chữ không đều nét, trình bày không đúng thể thức thơ trừ: 0,5đ

II. Bài tập (4 điểm)

Câu 2: Điền đúng mỗi ý **0,5điểm**.

a. Lũy xanh mát. (che / **tre**)

b. Hôm nay là ngày nhật của bé. (**sinh** / xinh)

Câu 3: Điền đúng mỗi ý **0,25 điểm**

trượt tuyết bóng **ch**uyên **tr**ắng khuyết đỏ **ch**oét

Câu 4: Sắp xếp đúng mỗi ý **0,5đ**

- Nghỉ hè cả nhà em về quê thăm ông bà.

- Mẹ mua bánh ga tô mừng sinh nhật bé Lan.

Câu 5: (1đ)

- (HS viết theo ý hiểu của bản thân)